

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
Khoa Công Nghệ Thông Tin

-----o0o-----



BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN MÔN
QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM

ĐỀ TÀI: Dự Án Phần Mềm Quản Lý Khách sạn

Giáo viên hướng dẫn :

Sinh viên thực hiện : Nhóm 8

Nguyễn Tân Thành

Nguyễn Trường Tam

Nguyễn Thị Hạ

Đào Minh Thương

Lớp : Tin6_k11

GIỚI THIỆU CHUNG

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

Cùng với sự phát triển không ngừng về kỹ thuật máy tính và mạng điện tử, công nghệ thông tin cũng đạt được rất nhiều những thành tựu to lớn, góp công rất lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển xã hội của nhân loại. Ngày nay, Công Nghệ Thông Tin có những bước phát triển mạnh mẽ, ứng dụng trong nhiều lĩnh vực đời sống và hiệu quả mang lại là không thể phủ nhận, giúp giảm thiểu tối đa các khâu làm việc thủ công kém hiệu quả chính xác của con người trước kia. Máy tính điện tử trở nên phổ biến và gần gũi với mọi người, việc tiếp cận với Hệ thống Thông tin quản lý trở thành mục tiêu hàng đầu của các tổ chức, doanh nghiệp cho mục đích quản lý thông tin của mình.

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giờ đây, thương mại điện tử đã khẳng định được vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp trong các khâu sản xuất cũng như quản lý. Đối với một khách sạn hệ thống thông tin Quản lý trong quản lý Khách sạn được xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu về quản lý trong Khách sạn. Hệ thống sẽ giúp các doanh nghiệp xử lý công việc chính xác, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, nhân lực, mặt khác còn quảng bá hình ảnh của Khách sạn đến với bạn bè trong và ngoài Tỉnh, trong Nước và Quốc tế!

Khả năng tương tác, liên doanh với các Hệ thống Khách sạn khác trong cùng lĩnh vực hoạt động là rất cao.

Hệ thống Thông tin Quản lý sẽ khắc phục được những nhược điểm yếu kém trong quản lý Khách sạn hiện tại, có khả năng nâng cấp và mở rộng nhiều chức năng trong tương lai.

Đề tài là một yêu cầu thiết thực trong quản lý của các khách sạn đang hoạt động hiện nay, do nhu cầu ngày càng tăng về số lượng khách du lịch, số lượng dịch vụ phục vụ, sự cạnh tranh thương mại, tiết kiệm chi phí hoạt động và quan trọng hơn là sự hoạt động chính xác và hiệu quả trong quản lý mới là cái quan trọng quyết định sự thành công trong hoạt động kinh doanh của Khách sạn.

Là một cách kiểm tra hiệu quả nhất những kiến thức đã học và là một cách tiếp cận với thực tế có hiệu quả nhất.

Là dự án thương mại có tiềm năng, nếu phát triển tốt sẽ có nhiều thuận lợi cho các Dự án tiếp theo của Nhóm.

PHẦN 1 : TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

Tên dự án : Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn

Đơn vị tài trợ: Nhóm sinh viên khoa Kinh Tế - Đại Học Công Nghiệp Hà Nội

Quản lý dự án: Nguyễn Trường Tam
Nguyễn Tân Thành
Đào Minh Thương
Nguyễn Thị Hạ

Thời gian thực hiện dự án :

- Thời gian : 2 tháng
- Ngày bắt đầu : 21/11/2011
- Ngày kết thúc : 21/01/2012

II.XÁC ĐỊNH DỰ ÁN

1.Tổng quan

Khách hàng	Nhóm sinh viên khoa Kinh Tế - Đại Học Công Nghiệp Hà Nội.		
Địa điểm khách hàng	Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội		
Đơn vị thực hiện	Sinh viên Nhóm 8_Tin6_k11 Trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội		
Người quản lý dự án	Nguyễn Trường Tam		
Tên dự án	Xây dựng phần mềm quản lý dự án		
Ngày bắt đầu dự án	21/11/2011	Ngày dự kiến kết thúc	21/01/2012
Số người tham gia	1.Nguyễn Trường Tam 2.Nguyễn Tân Thành 3.Đào Minh Thương 4.Nguyễn Thị Hạ		
Mục đích dự án	Xây dựng được phần mềm quản lý khách sạn ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý		
Mục tiêu dự án	<p>Sản phẩm cần phải đạt được các yêu cầu sau:</p> <p>*Yêu cầu về phía người sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Giao diện đẹp, thân thiện phù hợp với yêu cầu khách hàng. + Dễ sử dụng với các đối tượng người dùng, thuận tiện trong quản trị, dễ bảo trì. + Thông tin hiển thị chi tiết. + Chạy ổn định trên các trình duyệt + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định. <p>*Yêu cầu về chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dễ dàng tùy chỉnh, thay đổi các modul, có khả năng tích hợp nhiều thành phần 		

	<ul style="list-style-type: none"> + Có tính hiệu quả cao + Có tính bảo mật cao <p>*Yêu cầu tính hữu dụng của phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp Khách sạn quản lý được trạng thái Phòng thuê. - Cập nhật, thêm, sửa, xóa, tra cứu các thông tin về Khách hàng. - Quản lý được các dịch vụ của Khách sạn và các Khách hàng sử dụng dịch vụ. - Thống kê, báo cáo, in ấn các hoạt động theo tuần, tháng/năm. - Giúp Khách hàng ở xa có thể đặt Phòng thông qua email.
Phạm vi dự án	<p>Ranh giới của dự án :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm được xây dựng theo đơn đặt hàng của khách hàng, sau khi xây dựng xong sản phẩm sẽ hỗ trợ bộ phận lễ tân trong khách sạn về các khâu đăng kí quản lý khách hàng cũng như nhân viên trong khách sạn + Sản phẩm ứng dụng như thế nào. Ngôn ngữ sử dụng là C#.Net trong bộ Visual Studio 2008 chạy trên nền .Net Framework 3.5 và có thể chạy trực tiếp trên các trình duyệt như Firefox, IE, Opera, Safari, Chrome
Thời gian dự kiến	1 tháng 20 ngày
Số người tham gia	4

2. Giả thiết về các điều kiện ràng buộc

STT	Mô tả	Loại
1	<p>Về nhân sự: Những người thực hiện dự án: + Người quản lý dự án : Nguyễn Trường Tam + Tổ thực hiện dự án: Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Tân Thành, Đào Minh Thương, Nguyễn Thị Hạ Phía bên khách hàng: + Người đại diện nghiệm thu dự án, chịu trách nhiệm kiểm tra sản phẩm cuối cùng.</p>	
2	<p>Về kỹ thuật, công nghệ: - Sử dụng ngôn ngữ lập trình PHP – sử dụng lập trình hướng đối tượng, cơ sở dữ liệu MySQL ...Ngoài ra các công cụ sử dụng như: Macromedia Dreamweaver CS4, Photoshop CS3, PHP Designer... và nhiều kỹ thuật, công nghệ khác. - Cấu hình máy tối thiểu để có thể sử dụng được phần mềm: + Máy tính kết nối Internet có cài đặt trình duyệt internet (IE, Firefox, Chrome...) + Cài đặt HĐH XP trở lên.</p>	
3	<p>Về tài chính: - Số tiền phải thanh toán: 15.000.000 VND - Khách hàng sẽ thanh toán toàn bộ kinh phí xây dựng dự án sau khi bàn giao sản phẩm. - Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp qua tài khoản ngân hàng.</p>	

a. Ràng buộc về tài nguyên

STT	Mô tả	Loại
1	Các thành viên đội dự án đều không bị điều động sang thực hiện các đội dự án khác.	Nhân lực
2	Có đủ trang thiết bị như: laptop, mạng internet và các thiết bị khác để làm việc	Cơ sở vật chất
3	Không gặp khó khăn với khách hàng trong quá trình tìm hiểu và xây dựng sản phẩm.	Kinh doanh

3. Sản phẩm bàn giao cho khách hàng

STT	Sản phẩm	Ngày bàn giao	Nơi bàn giao
1	Tài liệu Phân tích thiết kế hệ thống quản lý khách sạn	21/01/2012	Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội.
2	Phần mềm ứng dụng hoàn thiện	21/01/2012	Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội.
3	Tài liệu Hướng dẫn sử dụng	21/01/2012	Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội.
4	Hướng dẫn đào tạo	22/01/2012	Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội.

KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN PHẦN MỀM

I. Tên dự án: Quản lý dự án quản lý khách sạn

II. Mã số: NTT3690ND

III. Các thông tin chính:

Chủ đầu tư : **Nhóm sinh viên Khoa Kinh Tế - Đại Học Công Nghiệp Hà Nội.**

Thời gian: 21/11/2011 đến 21/01/2012

Giám đốc dự án:

Quản trị viên:

IV. Qui mô dự án:

Nhân lực : 4 người

Thời gian : 2 Tháng.

V. Mục đích, mục tiêu, phạm vi và các yêu cầu

Mục đích : Xây dựng hoàn thiện phần mềm theo yêu cầu khách hàng.

Mục tiêu : Các chức năng chính của sản phẩm sau khi đã được xây dựng:

- **Quản lý thuê phòng**
- **Quản lý phòng**
- **Quản lý khách hàng**
- **Quản lý nhân viên**
- **Quản lý tài khoản**
- **Lập hóa đơn**
- **Lập báo cáo**
- **Quản lý tiện nghi**
- **Quản lý dịch vụ**
- **Quản lý thuê dịch vụ**

Yêu cầu:

+ Bên xây dựng phần mềm sẽ phải bàn giao sản phẩm hoàn thiện có đầy đủ chức năng, các tài liệu có liên quan như đã cam kết với khách hàng.

+ Khách hàng phải đảm bảo bàn giao đúng số tiền xây dựng dự án cho bên xây dựng theo đúng bản hợp đồng.

VI. Phạm vi :

Ranh giới của dự án: Sản phẩm được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm chính: Phần mềm và tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị

Các yếu tố được đưa vào dự án: Thông tin từ phía khách hàng.

Các yếu tố được đưa ra ngoài dự án: Loại bỏ các yếu tố ảnh hưởng đến khách hàng.

VII. Những người liên quan chính :

Nhóm thực hiện dự án : Nhóm 8 – Tin_6-k11

Những người sử dụng sản phẩm dự án : Nhân viên lễ tân, người quản trị hệ thống và khách hàng có thể truy cập để đăng kí thuê phòng

VIII.Các điểm mốc thời gian quan trọng :

Thời gian		Kết quả
Từ ngày	Đến ngày	
10/12/2011	15/12/2011	Bàn giao bản mô tả chi tiết sản phẩm cho khách hàng và yêu cầu sửa lỗi (nếu có).
16/12/2011	26/12/2011	Hoàn chỉnh các chức năng, module của sản phẩm và kiểm thử.
20/12/2011	27/12/2011	Upload sản phẩm lên host và đưa cho khách hàng kiểm thử.

27/12/2011	03/01/2012	Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn sử dụng và tiếp tục nhận các yêu cầu sửa lỗi.
21/01/2012	21/01/2012	Bàn giao sản phẩm và thanh lý hợp đồng.

PHẦN 2 : LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. Nhân sự.

Sơ yếu lý lịch từng thành viên trong nhóm:

1. Nguyễn Trường Tam

Ngày sinh: 03/06/1990

Địa chỉ: Nguyễn Xá, Từ Liêm, Hà Nội

Email: nguyentruongtam0690@gmail.com

Số điện thoại: 01656027656

2. Nguyễn Tân Thành

Ngày sinh:

Địa chỉ: Nguyễn Xá, Từ Liêm, Hà Nội.

Email:

Số điện thoại:

3. Đào Minh Thường

Ngày sinh: 22-11-1989

Địa chỉ: Tu Hoàng, Từ Liêm, Hà Nội

Email:

Số điện thoại:

4. Nguyễn Thị Hạ

Ngày sinh:

Địa chỉ: Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội

Email:

Số điện thoại:

II. Lịch biểu diễn công việc

1. Thời gian tổng thể.

Tổng thời gian dự kiến là 1 tháng 20 ngày hoàn thành trước thời hạn bàn giao sản phẩm là 10 ngày được phân bổ như sau:

+ Phân tích và thiết kế hệ thống: 20 ngày.

+ Lập trình, kiểm thử các phân hệ, bàn giao từng phân hệ cho khách hàng, nhận yêu cầu sửa lỗi của khách hàng và tiến hành sửa lỗi: 30 ngày.

+ Thanh lý hợp đồng.

2. Thời gian chi tiết.

Kế hoạch phân công công việc cụ thể được chia thành các giai đoạn cụ thể như sau:

Giai đoạn 1 (Khảo sát yêu cầu): Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Tân Thành

STT	Nhiệm vụ	Số ngày	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Tìm hiểu hệ thống, xác định yêu cầu cần thực hiện.	3	21/11/2011	23/11/2011
2	Gặp gỡ khách hàng và xây dựng tài liệu đặc tả theo yêu cầu của khách hàng.	4	24/11/2011	27/11/2011

Giai đoạn 2 (Phân tích và Thiết kế): Đào Minh Thương, Nguyễn Thị Hạ

STT	Nhiệm vụ	Số ngày	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Phân tích yêu cầu, thiết kế về mặt chức năng và mô tả khung giao diện.	7	28/11/2011	04/12/2011
2	Hoàn thành tài liệu phân tích thiết kế hệ thống.	3	05/12/2011	07/12/2011
3	Thiết kế giao diện của phần mềm	5	08/12/2011	12/12/2011
4	Nhận Ý kiến của khách hàng và chỉnh sửa để hoàn thiện giao diện.	4	13/12/2011	16/12/2011

Giai đoạn 3 (Viết mã): Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Tân Thành, Đào Minh Thương.

STT	Nhiệm vụ	Số ngày	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Lập trình viết code các chức năng sản phẩm dựa trên bản phân tích đã có.	15	17/12/2011	01/01/2012

2	Tiến hành kiểm thử từng chức năng và thực hiện chỉnh sửa để hoàn thiện.	5	02/01/2012	06/01/2012
---	---	---	------------	------------

□ Giai đoạn 4 (Kiểm thử và khắc phục lỗi): Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Tân Thành, Nguyễn Thị Hạ, Đào Minh Thương.

STT	Nhiệm vụ	Số ngày	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Thực hiện các ca kiểm thử để test chức năng của sản phẩm trong các tình huống đã đặt ra. Chỉnh sửa và khắc phục lỗi.	4	07/01/2012	10/01/2012
2	Test giao diện sản phẩm trên tất cả các trình duyệt, đảm bảo trang Web hoạt động ổn định, không bị vỡ trang hoặc không đúng như bản thiết kế.	2	11/01/2012	12/01/2012
3	Upload sản phẩm lên host thật và đưa cho khách hàng kiểm thử, tiếp nhận lỗi và hoàn chỉnh sản phẩm.	5	13/01/2012	17/01/2012

4	Xây dựng bản báo cáo hoàn thiện sản phẩm và tài liệu hướng dẫn quản trị và sử dụng sản phẩm.	4	18/01/2012	21/01/2012
---	--	---	------------	------------

Giai đoạn 5 (Bàn giao sản phẩm): Nguyễn Trường Tam, Nguyễn Tân Thành, Đào Minh Thương, Nguyễn Thị Hạ

STT	Nhiệm vụ	Số ngày	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Bàn giao sản phẩm cho khách hàng và thanh lý hợp đồng.	1	21/01/2012	21/01/2012

III. Tài chính

1. Chi phí tổng quan :

TT	Hạng mục	Chi tiết	Đơn Giá (VND)	SL	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1.	Đào tạo	- Chi phí đào tạo nghiệp vụ (3 buổi / 4 người)	200.000	3	600,000	
2	Tiếp khách	- Chi phí đi lại (5 ngày / 4 người)	200.000	5	1,000,000	
		- Chi phí tài liệu (phô tô & in) giao cho khách hàng	150.000	5	750,000	
		- Chi phí hội thảo thống nhất tài liệu yêu cầu người sd với khách hàng + tiếp khách	2.000.000	1	2,000,000	
3	Máy móc, Văn phòng	- Chi phí tiền thuê văn phòng làm việc	2.000.000	8	16,000,000	
4	Đội dự án	- Các chi phí cho đội dự án	100.000.000	4	400,000,000	
5	Giai đoạn triển	- Chi phí tài liệu (phô tô &	150.000	5	750,000	

	khai thử nghiệm	in) giao cho khách hàng				
		- Chi phí đi lại (4 người /10 ngày)	200.000	10	2,000,000	
		- Chi phí đào tạo hướng dẫn sử dụng	500.000	2	1,000,000	
		- Chi phí hội thảo đánh giá về hệ thống trong thời gian thử nghiệm với khách hàng	2.000.000	1	2,000,000	
6	Giai đoạn triển khai chính thức	- Chi phí đi lại (4 người/5 ngày)	200,000	5	1,000,000	
		- Chi phí hội thảo thống nhất hệ thống và thảo luận cùng hợp đồng của gói thầu	4.000.000	1	4,000,000	
7	Chi phí nghiệm thu	Chi phí nghiệm thu & liên hoan sau khi nghiệm thu dự án + tiếp khách	5.000.000	1	5,000,000	

8	Chi phí bảo trì hệ thống	- Chi phí cho quá trình bảo trì dự án sau khi nghiệm thu (thời gian 12 tháng)	50.000.000	1	50,000,000	
9	Chi phí dự phòng	- Dự phòng phục vụ cho dự án trong trường hợp cần thiết	100.000.000	1	100,000,000	
	Tổng chi phí					

2. Chi phí đội thực hiện dự án.

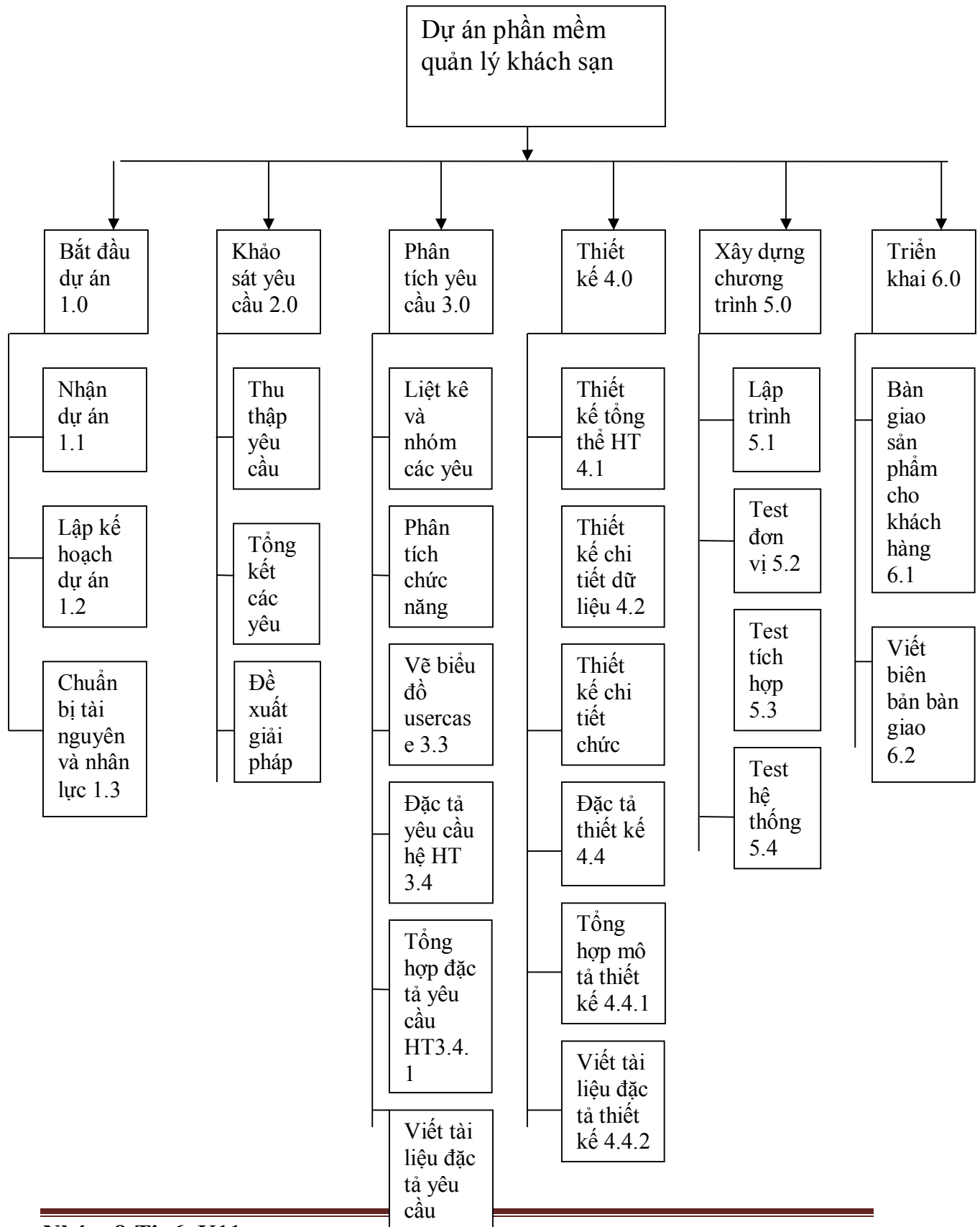
STT	Chi tiết	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	Xác định yêu cầu	15.000đ	80h	1.200.000	
	Khảo sát yêu cầu			200.000	
	Phát hiện yêu cầu			200.000	
	Kiểm thử			400.000	
	Đặc tả yêu cầu			200.000	

2	Thiết kế phần mềm	15.000đ	120h	1.800.000	
	Thiết kế tổng thể		40h	600.000	
	Thiết kế chi tiết		40h	600.000	
	Kiểm thử		40h	600.000	
3	Xây dựng phần mềm	15.000đ	280h	4.200.000	
	Lập trình, xây dựng các modul		160h	2.400.000	
	Tích hợp các modul		40h	600.000	
	Kiểm thử, tạo tài liệu		80h	1.200.000	
4	Kiểm thử toàn bộ	15.000đ	60h	900.000	
5	Các chi phí gián tiếp			900.000	
	Tài liệu chuẩn bị			250.000	
	Văn phòng			200.000	
6	Khác			500.000	
	Tổng			10.000.000	

3. Đơn giá đội thực hiện dự án.

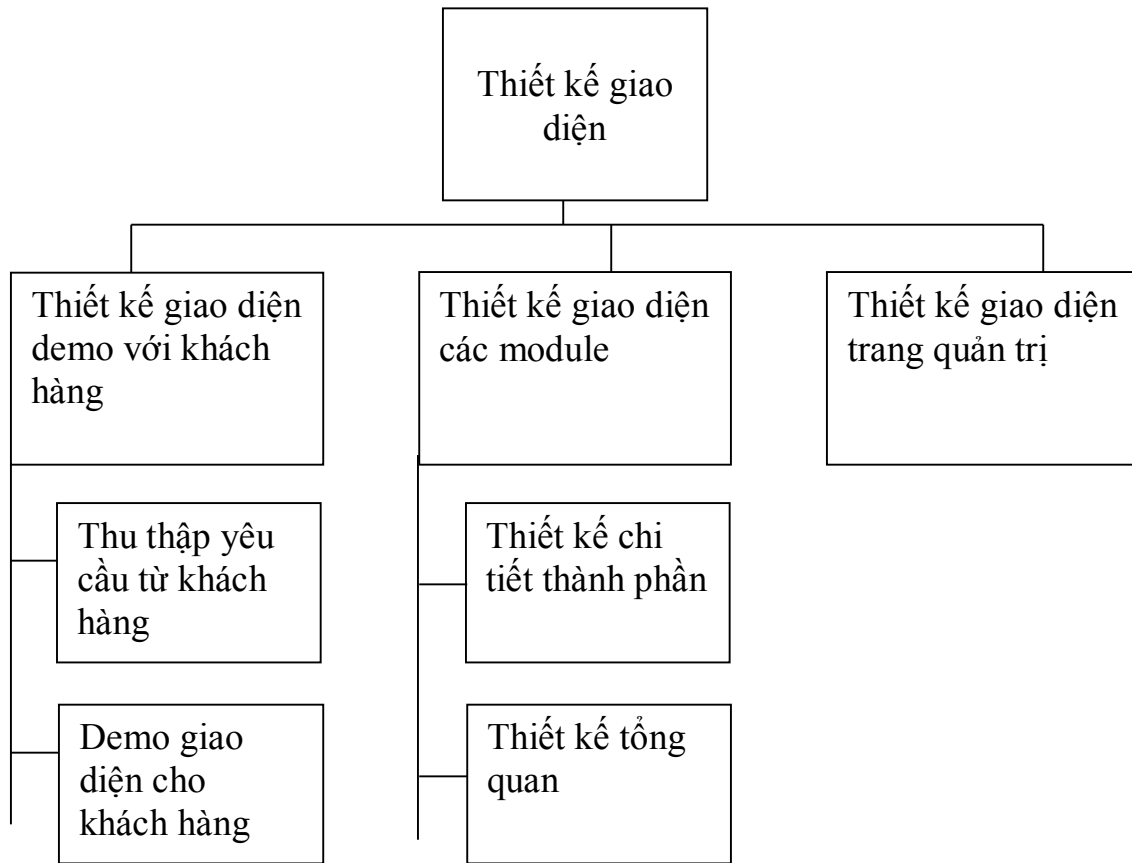
STT	Họ và tên	Đơn giá giờ làm việc thông thường	Đơn giá giờ làm thêm
1	Nguyễn Trường Tam	15.000đ/giờ	25.000đ/giờ
2	Hoàng Tân Thành	15.000đ/giờ	25.000đ/giờ
3	Đào Minh Thương	15.000đ/giờ	25.000đ/giờ
4	Nguyễn Thị Hạ	15.000đ/giờ	25.000đ/giờ

4. Cấu trúc công việc

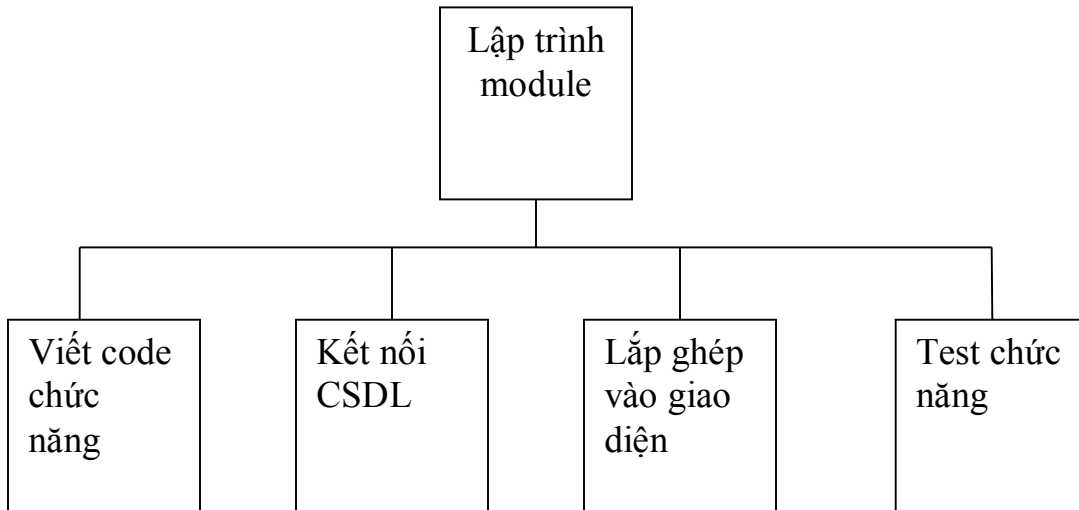


- Bảng công việc chi tiết

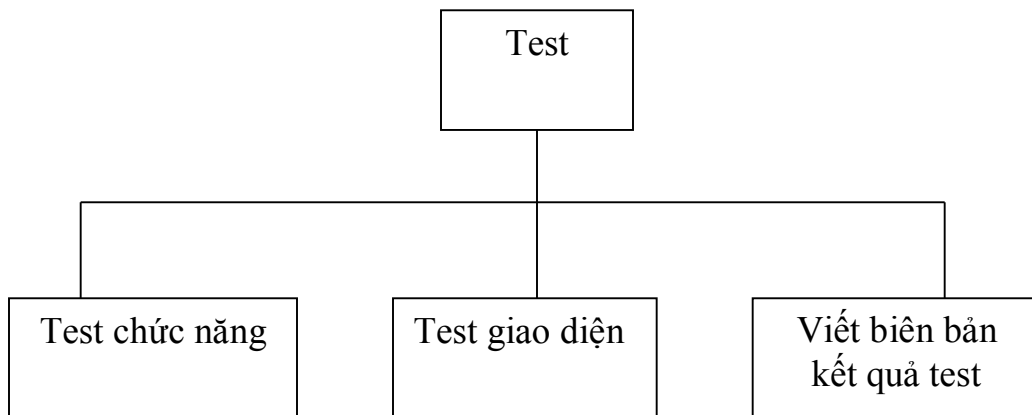
Thiết kế giao diện



Lập trình module.



Test (Kiểm thử).



PHẦN 3 : PHÂN TÍCH RỦI RO

1. Dự đoán rủi ro

Rủi ro về kế hoạch:

- Không nhận diện đủ danh sách các nhiệm vụ
- Phân việc không hợp lý
- Ước lượng thời gian không chính xác
- Ước lượng ngân sách không chính xác
- Lập lịch biểu không hợp lý
- Kế hoạch và tiến độ bị thay đổi
- Không có nhân ự nào đảm nhiệm việc được giao

Rủi ro về tổ chức:

- Phân bổ nhiệm vụ không hợp lý
- Lựa chọn nhân sự không phù hợp
- Huấn luyện nhân sự không đạt kết quả tốt
- Các buổi họp không đạt được kết quả như mong muốn

Rủi ro về kiểm soát:

- Kế hoạch dự phòng có nhiều sai sót
- Theo dõi không chính xác về:
 - + Chi phí
 - + Chất lượng
 - + Tiến độ
 - + Kiểm soát thay đổi kém

Rủi ro về kỹ thuật :

- Không phân tích nghiệp vụ tốt
- Hệ thống máy chủ không đáp ứng yêu cầu
- Kiểm thử chưa hết các t nh năng và bắt được các lỗi
- Công cụ phát triển gặp sự cố phần cứng, phần mềm
- Kỹ thuật phát triển không phù hợp

- Không kiểm oát được phạm vi dữ liệu
- Hệ thống không đảm bảo tính an toàn và bảo mật
- Các tài liệu sau không chính xác:
 - + Tài liệu thiết kế phòng máy chủ
 - + Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống
 - + Tài liệu thiết kế ơ bộ
 - + Kế hoạch thiết lập và cài đặt
 - + Hướng dẫn sử dụng

2.Bảng biểu phân tích quản lý rủi ro

a.Rủi ro về kế hoạch

Mô tả	Giả thiết	Xác suất	Ảnh hưởng	Phản ứng
-Không đồng bộ được	Các thành phần riêng giao cho các thành viên thực hiện có sự sai lệch đáng kể dẫn đến không thể ghép chung lại thành sản phẩm hoàn chỉnh được hoặc phát sinh nhiều lỗi phức tạp	20%	Không thể hoàn thành dự án hoàn chỉnh được	Tìm hiểu nguyên nhân, cố gắng khắc phục trong thời gian nhanh nhất, nếu cần có thể phát triển lại trên nền sẵn có
Lỗi tích hợp	Ghép được các module nhưng có quá nhiều lỗi hoặc sai sót	10%	Giảm chất lượng của phần mềm Ảnh hưởng đến tiến độ	Tập trung nhân lực thắt chặt kiểm thử và thay đổi thiết kế cho phù hợp

- Phân công công việc trong dự án không hợp lý	Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến	5%	Kết quả công việc sẽ không đạt được mức cao nhất, không phát huy được các thế mạnh của các cá nhân trong đội thực hiện dự án dẫn đến có thể không hoàn thành được theo đúng kế hoạch.	Liên tục điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với những phát sinh
- Ước lượng thời gian không đúng	Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến	17%	Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch.	Liên tục điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với những phát sinh
- Chi phí ước tính cho dự án không chuẩn	Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến	10%	Không đủ kinh phí chi trả cho các hoạt động của dự án.	Nâng kinh phí dự trù, nâng trợ cấp cho các hoạt động đáp ứng được những nhu cầu cần thiết nhất khi thực hiện dự án
- Kế hoạch dự án không hợp lý	Khi thực hiện kế hoạch có nhiều phát sinh so với dự kiến	8%	Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch.	Liên tục điều chỉnh kế hoạch cả về thời gian thực hiện và tiến trình các công việc cần thực hiện (sắp xếp một cách khoa học các công việc cần làm) để

				phù hợp với những phát sinh.
-Chất lượng sản phẩm Không đạt được yêu cầu của khách hàng	Các thành viên trong đội lập trình thiếu kinh nghiệm, chưa hiểu biết sâu sắc về hệ thống nên khi triển khai sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng thấp Đội ngũ nhân viên làm việc không hiệu quả	15%	Ảnh hưởng tới kết quả của dự án	Tìm phương pháp có thể hướng dẫn các thành viên làm việc có hiệu quả nhất hoặc đưa thêm nhân viên có kinh nghiệm và trình độ vào dự án.
- Người quản lý dự án chưa sát sao với từng bước đi trong kế hoạch của dự án.	Người quản lý dự án không tập trung thời gian nhiều cho dự án dẫn đến lơ là và không sát sao trong từng giai đoạn của dự án.	2%	Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch thực hiện dự án dẫn đến kế hoạch sẽ không được kiểm soát dẫn đến rất dễ vỡ dự án.	Người quản lý dự án phải luôn dành thời gian quan tâm đến kết quả dự án trong từng giai đoạn cụ thể của dự án để có những sự điều chỉnh thích hợp.

<p>-Hệ thống không đáp ứng được hiệu suất cao</p>	<p>Khi test sử dụng Lượng truy cập quá nhiều dẫn tới bị đơ hệ thống....</p>	<p>30%</p>	<p>Ảnh hưởng tới kết quả của dự án</p>	<p>Triển khai kỹ thuật cân bằng tải mới cho hệ thống máy chủ Áp dụng triệt để các kỹ thuật nâng cao như Memcache Trong trường hợp cuối cùng, phải thuê chuyên gia có kinh nghiệm đã từng triển khai các hệ thống lớn như me.zing.vn, Vietnamnet</p>
<p>-Chi phí tăng đột biến</p>	<p>Giá USD tăng cao khiến giá của hệ thống máy chủ tăng Cao Chi phí đi lại tăng, và các chi phí phụ trợ tăng</p>	<p>10%</p>		<p>Ước lượng chi phí và tính toán khoảng chi phí dự trừ hợp lý hơn. hải tính toán đến cả tỷ lệ lạm phát</p>

b. Rủi ro về nội bộ.

Mô tả	Giả thiết	Xác xuất	Ảnh hưởng	Phản ứng
- Nhân lực thực hiện dự án bị thiếu so với dự kiến ban đầu.	Trong đội thực hiện dự án có người bỏ việc hoặc có người bị ốm hoặc vì một lý do nào đó một số các thành viên không thể tham gia thực hiện dự án.	1%	Không hoàn thành được các phần việc theo đúng kế hoạch	Bổ sung nhân lực từ nhóm dự phòng và điều chỉnh hợp lý công việc cho từng người.
- Sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm không tốt.	Công việc của dự án là do một tập thể làm, vì thế vấn đề về sự đoàn kết, sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm cần phải được chú trọng	4%	Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch dẫn đến vỡ dự án	- Hợp và trao đổi định kz giữa các thành viên trong nhóm. - Yêu cầu báo cáo kết quả định kz để nắm bắt tình hình. - Người quản lý dự án phải có sự điều chỉnh nhất định đối với từng giai đoạn phát triển dự án.
- Sự chuyển giao công việc giữa các nhóm không có sự ăn khớp.	Thực hiện công việc	5%	Không hoàn thành được các phần việc theo đúng kế hoạch	Cần phải có một quy trình làm việc thống nhất giữa các đội thực hiện dự án.

--	--	--	--	--

c. Rủi ro về thực hiện

Mô tả	Giả thiết	Xác suất	Ảnh hưởng	Phản ứng
- Xác định yêu cầu về sản phẩm chưa đúng	Thực hiện công việc thu thập và khảo sát các yêu cầu từ phía khách hàng không được tốt dẫn đến hiểu sai về các chức năng và các yêu cầu sản phẩm cần có.	0.5%	Sản phẩm không đảm bảo được yêu cầu của khách hàng	Liên tục trao đổi với khách hàng để xác định yêu cầu của khách hàng.
- Không gặp gỡ được Khách hàng khi có vấn đề cần trao đổi.	Thực hiện công việc	1%	Không hiểu được các yêu cầu cũng như những vấn đề về sản phẩm mà khách hàng yêu cầu.	Luôn bám sát được các yêu cầu của khách hàng, cảm phải có những thông tin cụ thể của khách hàng để khi muốn trao đổi ta có thể liên lạc một cách thuận lợi nhất.
- Không lấy được các dữ liệu mẫu cũng như các mẫu	Thực hiện công việc	1%	Hệ thống không thể kết xuất ra được những mẫu biểu cần thiết,	Đề nghị khách hàng đưa ra những mẫu biểu cần thiết, những

biểu cần thiết liên quan đến các yêu cầu của hệ thống.			hoặc phân tích CSDL không đúng.	yêu cầu dữ liệu mẫu để có thể test thử các chức năng của hệ thống.
- Thiếu các kỹ thuật về công nghệ và { tương khi triển khai sản phẩm	Người quản lý dự án chưa hình dung được các công việc cần làm của dự án, từ đó để đưa ra được các công nghệ cũng như kỹ thuật yêu cầu khi thực hiện dự án.	1%	Những người làm dự án sẽ phải mất thời gian để tìm hiểu công nghệ sử dụng để thực hiện dự án, điều này có thể làm cho dự án bị chậm tiến độ, gây ra sự chán nản cho đội thực hiện dự án.	Người quản lý dự án phải nắm rất chắc các công nghệ, kỹ thuật sử dụng ngay từ bước đầu thực hiện dự án để có được những sự thành công nhất định khi thực hiện dự án.
- Giá cả các thiết bị kỹ thuật tăng lên quá so với dự kiến	Khi mua thiết bị	0.5%	Không kiểm tra được giá cả, chi phí của các thiết bị cần thiết để thực hiện dự án.	Tiết kiệm và khác phục vấn đề phải đầu tư các thiết bị mới.
- Khi hoàn thành các phân hệ nhưng chưa gặp được khách hàng để bàn giao được cho khách hàng.	Khi hoàn thành các phân hệ (module chương trình con)	0.1%	Không ghi nhận được các lỗi từ phía người dùng cuối dẫn đến sản phẩm khi hoàn thành nhưng không đảm bảo được yêu cầu đã đặt ra.	Liên tục liên hệ với khách hàng khi cần thiết, tại mỗi giai đoạn cần phải test các module chức năng của hệ thống đáp ứng được yêu cầu khách hàng.

- Nghiệm thu sản phẩm chậm hơn dự kiến	Sau khi hoàn thành nhưng không bàn giao được sản phẩm cho khách hàng	0.1%	Không thanh lý hợp đồng được theo đúng dự kiến	Căn cứ kế hoạch và hợp đồng đề nghị thanh lý hợp đồng.
- Đồng tiền trượt giá	Khi thanh lý hợp đồng	3%	Kinh phí không đủ để thanh toán cho dự án	Nâng mức dự trù kinh phí cho rủi ro.

PHẦN 4 : QUẢN LÝ KIỂM SOÁT VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN

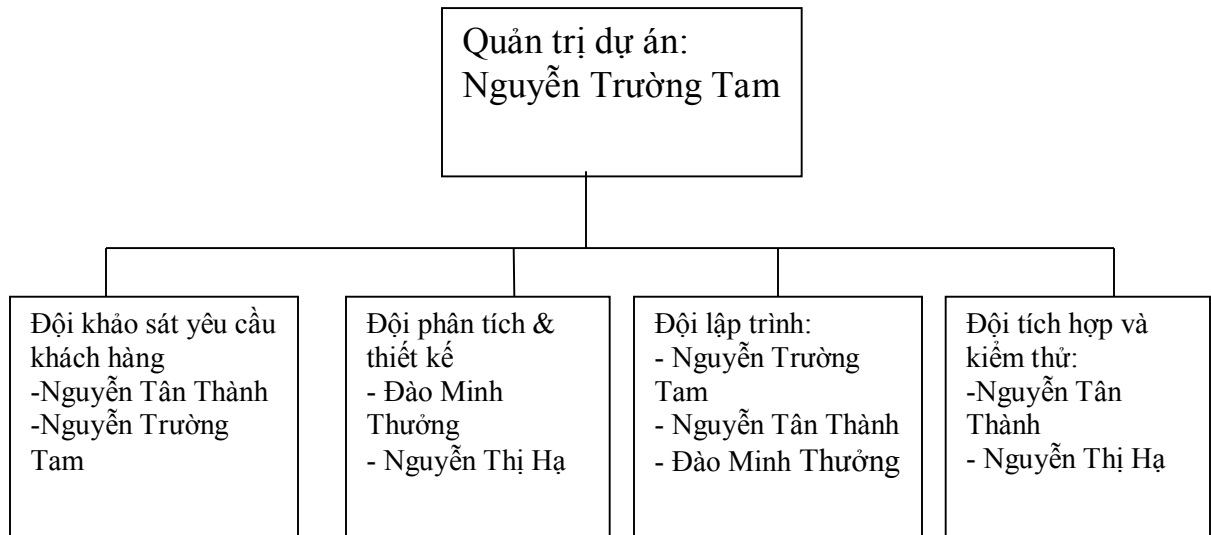
1. Quy trình quản lý

- Người quản lý dự án quản lý tiến trình thực hiện dự án tại các mốc kiểm soát, dùng mọi phương sách để xác định xem các công việc (nói riêng) và toàn bộ dự án (nói chung) hiện đang tiến triển như thế nào.

- Người quản lý dự án phải luôn luôn sát sao với từng giai đoạn của dự án, tại các thời điểm của các giai đoạn nhất định, các trưởng nhóm sẽ phải báo cáo tiến độ công việc của nhóm mình hoặc của từng cá nhân với người quản lý dự án, trong đó phải nêu bật những điều đã làm được và những điều chưa làm được để người quản lý dự án có một sự điều chỉnh nhất định sao cho hợp lý.

- Tài liệu tại các mốc là các báo cáo của các nhóm trưởng và biên bản các cuộc họp.

2. Các mốc kiểm soát



Mã	Kết thúc giai đoạn	Ngày báo cáo	Tài liệu	Trách nhiệm
1	Khởi động dự án	21/11/2011	Nhận dự án và quyết định khởi động dự án (văn bản kèm theo)	Người quản lý dự án
2	Lập kế hoạch	22/11/2011	Bản kế hoạch thực hiện dự án	Người quản lý dự án
3	Xác định yêu cầu hệ thống.	29/11/2011	- Báo cáo khảo sát yêu cầu khách hàng. - Bản đặc tả yêu cầu khách hàng. - Báo cáo tiến độ	Đội trưởng.
			- Báo cáo tiến trình dự án	

4	Phân tích và thiết kế	12/12/2011	- Bản phân tích hệ thống dựa trên yêu cầu khách hàng. - Bản đặc tả thiết kế(giao diện, modul...) - Hoàn thành bản phân tích thiết kế hệ thống và giao diện theo yêu cầu khách hàng. - Báo cáo tiến độ	Đội phân tích và thiết kế.
			-Báo cáo tiến trình dự án	Đội trưởng.
5	Lập trình	12/01/2012	-Báo cáo tiến độ lập trình -Bản giao module chương trình	Đội lập trình
			-Báo cáo tiến trình dự án	Đội trưởng.
6	Kiểm thử và khắc phục lỗi.	20/01/2012	-Kế hoạch kiểm thử -Các kịch bản kiểm thử -Các biên bản kiểm thử - Tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm -Báo cáo tiến độ	Đội kiểm thử và toàn nhóm.
			-Báo cáo tiến trình dự án	Đội trưởng.
7	Tổng kết dự án	21/01/2012	Biên bản bàn giao và thanh lý hợp đồng	Người quản lý dự án và toàn nhóm

3. Diễn biến quá trình thực hiện dự án.

- Diễn biến quá trình thực hiện dự án được mô tả thông qua các mốc dự án đã xác định. Tại các mốc kiểm soát sẽ diễn ra các cuộc họp, nhằm xem xét tiến độ thực hiện, các khó khăn cần khắc phục và kế hoạch tiếp theo.
- Để theo dõi tiến trình quản lý dự án, chúng ta xem xét các biên bản họp dự án tương ứng với các mốc kiểm soát đã chọn:

3.1 Khởi động dự án.**Biên bản họp dự án**

Tên Dự án	Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn
Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc.	Lập kế hoạch dự án
Chủ trì cuộc họp	Nguyễn Trường Tam
Thư ký	Nguyễn Thị Hạ
Những người tham gia	-Nguyễn Trường Tam -Nguyễn Tân Thành -Đào Minh Thương -Nguyễn Thị Hạ

Thời gian	Từ 7h 30 – 10h30 ngày 22/11/2011
Địa điểm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.
Mục đích:	Dự kiến chi tiết các công việc cần làm trong từng giai đoạn của dự án.

Tiến độ hiện tại:

STT	Công việc	Thực hiện	Kết quả	Lý do không hoàn thành	Hướng giải quyết
1	Kế hoạch thực hiện		Bản kế hoạch thực hiện dự án		

Kế hoạch tiếp theo:

STT	Công việc	Nhóm thực hiện	Kết quả cần đạt	Thời hạn
-----	-----------	----------------	-----------------	----------

1	Khảo sát yêu cầu khách hàng	Đội phân tích.	- Báo cáo khảo sát hệ thống. - Đặc tả yêu cầu khách hàng.	
---	-----------------------------	----------------	--	--

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Bản kế hoạch thực hiện dự án	SP0003-CS3
2	Biên bản cuộc họp	QD0002-DP

3.2 Xác định yêu cầu hệ thống.**Biên bản họp dự án**

Tên Dự án	Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn
Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc.	Đặc tả yêu cầu của khách hàng.
Chủ trì cuộc họp	Nguyễn Trường Tam

Thư ký

Nguyễn Thị Hạ

Những người tham gia

- Nguyễn Trường Tam
- Nguyễn Tân Thành
- Đào Minh Thương
- Nguyễn Thị Hạ

Thời gian

Từ 7h 30 – 10h30 ngày 27/11/2011

Địa điểm

Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.

Mục đích:

Dựa trên bản khảo sát các yêu cầu khách hàng tiến hành xây dựng bản đặc tả các yêu cầu của khách hàng.

Tiến độ hiện tại:

STT	Công việc	Thực hiện	Kết quả	Lý do không hoàn thành	Hướng giải quyết
1	Bản đặc tả các yêu cầu khách hàng.	Đội phân tích	Bản kế hoạch thực hiện dự án		

Ghi chú: Nắm được yêu cầu của khách hàng là một yếu tố rất quan trọng để triển khai dự án, vì vậy vấn đề này cần phải được chú trọng.

Kế hoạch tiếp theo:

STT	Công việc	Nhóm thực hiện	Kết quả cần đạt	Thời hạn
1	Phân tích và thiết kế	Đội phân tích và thiết kế	- Bản phân tích hệ thống theo yêu cầu khách hàng. - Bản mô tả giao diện sản phẩm.	

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Bản phân tích chi tiết đặc tả yêu cầu khách hàng, mô tả khung giao diện.	SP004-CS3
2	Biên bản cuộc họp	QD0002-DP

3.3. Phân tích và thiết kế

Ghi chú: Sau khi hoàn thiện sơ bộ bản phân tích về chức năng và mô tả khung giao diện, tổ dự án cần phải gặp gỡ và trao đổi với khách hàng để hoàn chỉnh lại những điểm chưa đạt (nếu có) để đảm bảo rằng những yêu cầu về sản phẩm phải đúng theo những yêu cầu khách hàng.

Biên bản họp dự án

Tên Dự án

Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn.

Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc. Chủ trì cuộc họp	Phân tích và thiết kế hệ thống. Nguyễn Trường Tam
Thư ký	Nguyễn Thị Hạ
Những người tham gia	- Nguyễn Trường Tam - Nguyễn Tân Thành - Đào Minh Thương - Nguyễn Thị Hạ
Thời gian	Từ 7h 30 – 10h30 ngày 02/012/2011
Địa điểm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.
Mục đích:	Dựa trên bản đặc tả về yêu cầu sản phẩm để tiến hành xây dựng hoàn thiện bản phân tích cho các chức năng và những yêu cầu khác của hệ thống, có mô tả giao diện kèm theo.

Tiến độ hiện tại:

STT	Công việc	Thực hiện	Kết quả	Lý do không hoàn thành	Hướng giải quyết
1	Bản phân tích và thiết kế hệ thống	Đội phân tích và thiết kế			

--	--	--	--	--	--

Kế hoạch tiếp theo:

STT	Công việc	Nhóm thực hiện	Kết quả cần đạt	Thời hạn
1	Lập trình	Đội lập trình	- Hoàn thành module chức năng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng	

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Bản phân tích chi tiết mô tả hệ thống chức năng và giao diện.	SP004-CS3
2	Biên bản cuộc họp	QD0002-DP

3.4. Lập trình**Biên bản họp dự án**

Tên Dự án	Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn
-----------	-------------------------------------

Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc.	Lập trình
Chủ trì cuộc họp	Nguyễn Trường Tam
Thư ký	Nguyễn Thị Hạ
Những người tham gia	-Nguyễn Trường Tam -Nguyễn Tân Thành -Đào Minh Thương -Nguyễn Thị Hạ
Thời gian	Từ 7h 30 – 10h30 ngày 03/12/2011
Địa điểm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.
Mục đích:	Hoàn thành chức năng sản phẩm.

Tiến độ hiện tại:

STT	Công việc	Thực hiện	Kết quả	Lý do không hoàn thành	Hướng giải quyết
1	Module các chức năng sản phẩm	Đội lập trình.			

Kế hoạch tiếp theo:

STT	Công việc	Nhóm thực hiện	Kết quả cần đạt	Thời hạn
1	Kiểm thử và khắc phục lỗi	Đội kiểm thử	- Hoàn thiện lại các chức năng sản phẩm đảm bảo chạy ổn định theo yêu cầu khách hàng.	

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Các chức năng sản phẩm	SP005-CS3
2	Biên bản cuộc họp	QD0002-DP

3.5. Kiểm thử và khắc phục lỗi.

Ghi chú: công việc kiểm thử phải diễn ra có quy trình, chẳng hạn kiểm thử từng module con sau đó kiểm thử tích hợp và cuối cùng là kiểm thử hệ thống. Sau khi đội kiểm thử kiểm thử xong nếu có lỗi cần phải thông báo với người quản lý dự án và yêu cầu các đội khác tiếp tục chỉnh sửa. Sau đó sản phẩm sẽ được gửi đến khách hàng và cho chạy thử để khách hàng kiểm duyệt. Những lỗi về hệ thống nếu phát sinh vẫn sẽ tiếp tục được chỉnh sửa và hoàn thiện.

Biên bản họp dự án

Tên Dự án	Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn
Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc.	Kiểm thử
Chủ trì cuộc họp	Nguyễn Trường Tam
Thư ký	Nguyễn Thị Hạ
Những người tham gia	-Nguyễn Trường Tam -Nguyễn Tân Thành -Đào Minh Thương -Nguyễn Thị Hạ
Thời gian	Từ 7h 30 – 10h30 ngày 20/01/2012
Địa điểm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.
Mục đích:	Kiểm thử và khắc phục lỗi.

Tiến độ hiện tại:

STT	Công việc	Thực hiện	Kết quả	Lý do không hoàn thành	Hướng giải quyết
1	Kiểm thử toàn bộ hệ thống	Đội kiểm thử .			

Kế hoạch tiếp theo:

STT	Công việc	Nhóm thực hiện	Kết quả cần đạt	Thời hạn
1	Kiểm thử và khắc phục lỗi	Đội kiểm thử	- Hoàn thiện lại các chức năng sản phẩm đảm bảo chạy ổn định theo yêu cầu khách hàng.	

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Các chức năng sản phẩm	SP005-CS3
2	Biên bản cuộc họp	QD0002-DP

3.6. Tổng kết dự án.**Biên bản họp dự án**

Tên Dự án	Thiết kế phần mềm quản lý khách sạn
Mã dự án	NTT3690ND
Nội dung công việc.	Tổng kết dự án
Chủ trì cuộc họp	Nguyễn Trường Tam
Thư ký	Nguyễn Thị Hạ
Những người tham gia	-Nguyễn Trường Tam -Nguyễn Tân Thành -Đào Minh Thương -Nguyễn Thị Hạ
Thời gian	Từ 7h 30 – 10h30 ngày 21/01/2012
Địa điểm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội.
Mục đích:	Thông qua các báo cáo tổng kết dự và kết thúc dự án.

Các tài liệu:

STT	Tài liệu	Mã số
1	Báo cáo tổng kết dự án.	SP006-CS3

PHẦN 5 : XÂY DỰNG CÔNG CỤ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Ước lượng thời gian sử dụng biểu đồ PERT

Sau khi xây dựng hoàn chỉnh bảng công việc, chúng ta sẽ tiến hành xây dựng bảng ước lượng thời gian cho công việc.

Bảng ước lượng thời gian công việc sử dụng sơ đồ PERT:

- Ước lượng khả dĩ nhất (ML-Most Likely)

- Ước lượng lạc quan nhất (MO-Most Optimistic)

- Ước lượng bi quan nhất (MP-Most Perssimistic)

- Ước lượng cuối cùng tính theo công thức: $(MO + 4(ML) + MP)$

Bảng công việc ước lượng công việc giai đoạn 1:

Tên công việc	MO	ML	MP	EST
Tim hiểu hệ thống, khảo sát yêu cầu khách hàng.	2	4	7	4.2
Xây dựng tài liệu đặc tả theo yêu cầu của khách hàng.	3	5	6	4.8
Tổng thời gian	5	9	13	9

Bảng công việc ước lượng công việc giai đoạn 2:

Tên công việc	MO	ML	MP	EST
Phân tích yêu cầu, thiết kế về mặt chức năng và mô tả khung giao diện.	3	5	7	5
Hoàn thiện tài liệu phân tích thiết kế hệ thống.	2	4	6	4
Thiết kế giao diện của phần mềm.	1	2	3	2
Nhận Ý kiến của khách hàng và chỉnh sửa để hoàn thiện giao diện.	2	3	5	3.1
Tổng thời gian	8	14	21	14.1

Bảng công việc ước lượng công việc giai đoạn 3:

Tên công việc	MO	ML	MP	EST
Lập trình viết code các chức năng sản phẩm dựa trên bản phân tích đã có.	20	25	30	25
Tiến hành test từng chức năng và thực hiện chỉnh sửa để hoàn thiện.	2	5	7	4.8
Tổng thời gian	22	30	37	29.8

Bảng công việc ước lượng công việc giai đoạn 4:

Tên công việc	MO	ML	MP	EST
Thực hiện các ca kiểm thử để test chức năng của sản phẩm trong các tình huống đã đặt ra. Chỉnh sửa và khắc phục lỗi.	3	4	7	4.3
Test giao diện sản phẩm trên tất cả các trình duyệt, đảm bảo trang Web hoạt động ổn định, không bị vỡ trang hoặc không đúng như bản thiết kế.	1	3	5	3
Upload sản phẩm lên host thật và đưa cho khách hàng kiểm thử, tiếp nhận lỗi và hoàn chỉnh sản phẩm.	3	5	7	5
Xây dựng bản báo cáo hoàn thiện sản phẩm và tài liệu hướng dẫn quản trị và sử dụng sản phẩm.	4	6	8	6
Tổng thời gian	11	19	27	18.3

Bảng công việc ước lượng công việc giai đoạn 5:

Tên công việc	MO	ML	MP	EST
Bàn giao sản phẩm cho khách hàng và thanh lý hợp đồng.	5	10	20	25

Tổng thời gian	5	10	20	10.8
----------------	---	----	----	------

2. Xây dựng biểu đồ GANTT quản lý công việc

Xây dựng kế hoạch làm việc:

Công việc	Ngày bắt đầu	Thời gian thực hiện	Ngày kết thúc.
Khảo sát yêu cầu khách hàng	21/11/2011	6	26/11/2011
Phân tích và thiết kế	22/11/2011	11	02/12/2011
Lập trình	04/12/2011	24	23/12/2011
Kiểm thử	13/01/2012	8	20/01/2012
Bàn giao sản phẩm	21/01/2012	1	21/01/2012

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình “Quản lý dự án CNTT” – Tác giả : Thạc Đình Cường.

2. Các Trang Website Tham Khảo:

- Bách khoa toàn thư mở:

- <http://vi.wikipedia.org/wiki>

- Diễn Đàn Tin Học:

<http://forum.hocit.com/>

<http://www.ddth.com/>